

Bản án số: 121/2021/HNGĐ-ST
Ngày 10-6-2021
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong.

Ông Trần Thanh Văn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 287/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Võ Trường Phú E, sinh năm 1987; cư trú tại: Ấp H, xã Ng, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Thiều Ngọc V, sinh năm 1986; cư trú tại: Ấp H, xã Ng, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Anh Võ Trường Phú E trình bày: Anh và chị Thiều Ngọc V chung sống với nhau năm 2005, cho đến nay vẫn không đăng ký kết hôn, vợ chồng có thời gian dài sống hạnh phúc nhưng sau đó bất đồng quan điểm dẫn đến ly thân, mỗi người tự tạo cuộc sống riêng, dù thân tộc hai bên có hòa giải hàn gắn nhưng không thành. Xét thấy vợ chồng không còn hạnh phúc nên xin được ly hôn. Anh yêu cầu được nuôi hai con là Võ Thiên Thư, Võ Diệu Thư, không yêu cầu chị V cấp dưỡng. Còn tài sản chung, nợ chung thì không có.

- Chị Thiều Ngọc V trình bày: Anh Phú E trình bày quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng, con chung là đúng. Chị đồng ý ly hôn, giao hai con cho anh Phú E nuôi, chị không cấp dưỡng. Còn tài sản chung, nợ chung, vợ chồng không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Võ Trường Phú E và chị Thiều Ngọc V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Võ Trường Phú E thấy rằng: Anh Phú E và chị V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005, mặc dù có đủ điều kiện kết hôn nhưng trong thời gian dài lại không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do vậy Tòa án không xE xét chấp nhận hoặc không chấp nhận cho anh Phú E ly hôn với chị V mà tuyên bố không công nhận anh, chị là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Anh Phú E và chị V thỏa thuận giao hai con Thiên Thư, Diệu Thư cho anh Phú E tiếp tục nuôi dưỡng, chị V không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của hai con, nên được công nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phú E và chị V xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên anh Phú E phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53; Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Võ Trường Phú E và chị Thiều Ngọc V là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao hai con Võ Thiên Thư, sinh ngày 14.3.2009 và Võ Diệu Thư, sinh ngày 11.5.2006 cho anh Võ Trường Phú E tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Thiều Ngọc V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Võ Trường Phú E phải chịu 300.000 đồng. Anh Phú E đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0012127 ngày 01/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, anh Phú E đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Phú E, chị V có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh